**NGUYÊN TẮC SUY ĐOÁN VÔ TỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ**

**THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 2015**

**DƯỚI GÓC ĐỘ QUYỀN CON NGƯỜI**

***Hoàng Thị Quyên***

**Đặt vấn đề**

Chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Một nhà nước mà ở đó, quyền con người được tôn trọng và bảo vệ một cách tối ưu nhất. Quyền con người là những giá trị tự nhiên mà con người được hưởng, phù hợp với những điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nhất định, được Nhà nước đảm bảo thực hiện bao gồm các quyền về kinh tế, dân sự, chính trị...Bên cạnh đó quyền con người là một giá trị thiêng liêng và luôn được pháp luật bảo vệ, nó hiện hữu trong nhiều lĩnh vực của đời sống trong đó có lĩnh vực Tố tụng hình sự. Việc bảo vệ quyền con người trong Tố tụng hình sự có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong lĩnh vực này, quyền con người dễ bị xâm phạm, dễ bị tổn thương và có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng về thể chất lẫn tinh thần. Nghiên cứu vấn đề bảo vệ quyền con người trong Tố tụng hình sự phải giải quyết rất nhiều vấn đề như: Công dân Việt Nam không thể bị trục xuất, giao nộp cho nhà nước khác; nguyên tắc suy đoán vô tội; không ai bị kết án hai lần vì một tội danh, tranh tụng trong xét xử được bảo đảm; bảo đảm sự kiểm tra, giám sát trong hệ thống từng cơ quan tố tụng và kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng...Trong đó, nguyên tắc suy đoán vô tội trong Tố tụng hình sự được đánh giá là thành tựu vĩ đại của văn minh pháp lý trong việc bảo vệ quyền con người, được coi là trụ cột của Tố tụng hình sự tạo nên nền tảng chủ đạo, cơ bản mang tính xuất phát điểm trong quá trình Tố tụng hình sự Việt Nam. Đặc biệt, trong giai đoạn xét xử, nguyên tắc suy đoán vô tội thể hiện một cách cụ thể và chi tiết để từ đó một lần nữa khẳng quyền con người luôn được pháp luật bảo vệ một cách tối ưu nhất. Chính vì tầm quan trọng như vậy nên trong những năm qua, nguyên tắc suy đoán vô tội luôn được sự quan tâm, không chỉ được đề cập rất nhiều trong những hội nghị khoa học và các hội nghị về tư pháp mà còn trở thành một yêu cầu bức thiết trong hoạt động xây dựng pháp luật cũng như trong hoạt động thực tiễn.

1. **Nguyên tắc suy đoán vô tội và việc áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội của một số nước trên thế giới**

Theo ngôn ngữ đời thường, suy đoán là dựa vào cái này để từ đó đoán ra cái khác. Trong pháp luật, suy đoán là một trong những kỹ thuật lập pháp, là suy đoán pháp lý nên phải chịu sự ràng buộc của pháp luật. Đó chính là giả thiết do luật quy định và được công nhận là đúng cho đến khi chứng minh được điều ngược lại. Đây là nguyên tắc được ghi nhận trong Hiến pháp[[1]](#footnote-1) và không ai có quyền vi phạm.

Suy đoán vô tội xuất hiện lần đầu tiên ở thời La Mã cổ đại vào thế kỷ thứ VI khi hoàng đế La Mã ban hành bản tóm lược Luật La Mã. Với nội dung: “*Chứng minh là công việc thuộc về anh ta - người khẳng định chứ không phải là người phủ định*”[[2]](#footnote-2). Theo đó, người tham gia tố tụng trong các tranh chấp về tài sản luôn được coi là trung thực cho đến khi bị chứng minh ngược lại. Từ đó, nguyên tắc suy đoán này cũng được áp dụng trong cả Tố tụng hình sự và nhiều lĩnh vực pháp luật khá. Tuy nhiên, suy đoán vô tội chỉ chính thức được xem như một nguyên tắc mang tính công cụ của pháp luật bởi luật gia người Pháp Jean Lemoine nhằm ủng hộ cho một cách suy luận mang tính pháp lý rằng hầu hết mọi người không phải là tội phạm. Nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định tại Điều 9 Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cộng hòa Pháp ngày 26/8/1789 như sau: “*Mọi người đều được coi là vô tội cho đến khi bị tuyên bố phạm tội; nếu xét thấy cần thiết phải bắt giữ thì mọi sự cưỡng bức vượt mức cần thiết cho việc bắt giữ đều bị luật pháp xử phạt nghiêm khắc*”. Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cộng hòa Pháp được coi là mốc son trong lịch sử hình thành và phát triển nguyên tắc suy đoán vô tội.[[3]](#footnote-3)

Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948 của Liên hợp quốc, nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định cụ thể ở Điều 11. Theo đó, “*Một người bị buộc tội có hành vi phạm tội được coi là vô tội cho đến khi sự phạm tội của người đó được xác định một cách hợp pháp trong một vụ xét xử công khai, trong đó có những sự bảo đảm cần thiết cho việc bào chữa của người đó*” và theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, cụ thể tại Khoản 2 Điều 14 nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định là: “*Người bị cáo buộc là phạm tội hình sự có quyền được coi là vô tội cho tới khi hành vi phạm tội của người đó được chứng minh theo pháp luật*”.

Pháp luật Tố tụng hình sự của hầu hết các nước trên thế giới đã thừa nhận coi nguyên tắc suy đoán vô tội là một trong những nguyên tắc trong Tố tụng hình sự của quốc gia mình. Tuy nhiên, nội dung của nguyên tắc này được ghi nhận ở mức độ khác nhau tùy theo từng nước.

Ở Liên bang Nga, nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định tại Điều 49 Hiến pháp và Điều 14 của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga năm 2001. Theo đó, nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định rằng: Bị can được coi là không có tội, chừng nào lỗi của họ không được chứng minh theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và không bị Tòa án tuyên phạt bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật; người bị tình nghi hoặc bị can không có nghĩa vụ chứng minh sự vô tội của mình. Vấn đề chứng minh tội phạm và bác bỏ những chứng cứ nhằm bảo vệ cho người bị tình nghi hoặc bị can thuộc trách nhiệm của bên buộc tội; mọi nghi ngờ về tội phạm của bị can nếu không được loại trừ theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì phải được giải thích có lợi cho bị can; bản án kết tội không thể được dựa trên giả định. Như vậy, dựa vào những quy định trong pháp luật tố tụng của Liên bang Nga ta có thể thấy rằng nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định một cách cụ thể và chi tiết đặc biệt là về trình tự, thủ tục chứng minh, nghĩa vụ chứng minh của bên buộc tội. Nguyên tắc suy đoán vô tội ở Nga thể hiện được sự bảo đảm quyền con người một cách tối ưu nhất, áp dụng mọi biện pháp có lợi cho người bị buộc tội trong mọi giai đoạn tố tụng.

Tại Canada, Điều 11.d của Hiến chương về quyền và tự do - đây là một bộ phận của Hiến pháp Canada quy định: “*Bất kỳ người nào bị buộc phạm một tội đều có quyền suy đoán vô tội cho đến khi được một Tòa án độc lập và công bằng xét xử một cách công khai theo quy định của pháp luật*”. Theo quy định của Hiến chương, ta có thể thấy rằng, cũng giống với pháp luật tố tụng của Liên Bang Nga, pháp luật Canada cũng ghi nhận nguyên tắc suy đoán vô tội và ứng dụng vào trong quá trình xét xử của pháp luật quốc gia mình. Mục đích là nhằm bảo vệ một người bị buộc tội có quyền suy đoán mình vô tội cho đến khi có quyết định có hiệu lực của Tòa án.

Ở Trung Quốc, Điều 12 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1996 quy định: “*Không ai bị coi là có tội, nếu không bị xét xử bởi một Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật*”[[4]](#footnote-4); Trong pháp luật Tố tụng hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, mặc dù tên gọi của nguyên tắc suy đoán vô tội chưa được ghi nhận trong luật nhưng nội dung quan trọng nhất của nguyên tắc này đã được thừa nhận, chỉ khi một người bị đem ra xét xử ở Tòa án và có bản án có hiệu lực pháp luật, thì người đó mới được coi là có tội. Nhằm tránh khuynh hướng nhìn nhận những người bị buộc tội như là người đã được coi là phạm tội, dù tội trạng của họ chưa được chứng minh. Và giai đoạn xét xử là giai đoạn cực kì quan trọng trong quá trình tố tụng, ở giai đoạn này nguyên tắc suy đoán vô tội được áp dụng một cách triệt để nhất cho đến khi bản án, quyết định của Tòa án đưa ra có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, pháp luật Tố tụng hình sự của hầu hết số nước trên thế giới, ở mức độ khác nhau đều ghi nhận những nội dung của nguyên tắc suy đoán vô tội, phát huy một cách tối đa nhất mọi biện pháp để bảo đảm quyền con người trong quá trình Tố tụng hình sự của mỗi quốc gia.

1. Điều 31, Hiến pháp năm 2013 [↑](#footnote-ref-1)
2. Lê Văn Sua, Nguyên tắc suy đoán vô tội và vấn đề đảm bảo thực thi trong hoạt động tụng hình sự, Bộ tư pháp

   http://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1959 [↑](#footnote-ref-2)
3. Lê Tiến, Nguyên tắc suy đoán vô tội trong Luật Tố tụng hình sự, Tạp chí Việt Nam hội nhập

   http://vietnamhoinhap.vn/n5869\_Nguyen-tac-suy-doan-vo-toi-trong-Luat-to-tung-hinh-su [↑](#footnote-ref-3)
4. Luật Tố tụng hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

   Thông tin khoa học kiểm sát- Viện khoa học kiểm sát - Số 3+4/2007 [↑](#footnote-ref-4)